TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2019/TB – TLVDS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu*:* - Anh: Phạm Xuân Việt H1 - Sinh năm 1982

- Chị: Mạc Thị H2 - sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu 8, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 có 01 con chung là Phạm Ngọc D - Sinh ngày 15/4/2013. Nay ly hôn anh H1 và chị H2 đều thống nhất thỏa thuận: Chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Ngọc D cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 đều thống nhất chị Hoài là người nộp lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 có 01 con chung là Phạm Ngọc D - Sinh ngày 15/4/2013. Nay ly hôn anh H1 và chị H2 đều thống nhất thỏa thuận: Chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Ngọc Diệp cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Phạm Xuân Việt H1 và chị Mạc Thị H2 đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vợ chồng không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mạc Thị H2 tự nguyện nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng)) tạm ứng lệ phí chị H2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001839 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị H2 đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường B, TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định